**CHƯƠNG I: CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP TỪ NĂM 1858 ĐẾN CUỐI THẾ KỈ XIX**

**Câu 1. Tại sao Pháp chọn Việt Nam trong chính sách xâm lược của mình?**

A. Việt Nam có vị trí địa lí thuận lợi.

B. Việt Nam có vi trí quan trọng, giàu tài nguyên, thị trường béo bở..

C. Việt Nam là một thị trường rộng lớn.

D. Việt Nam chế độ phong kiến thống trị đã suy yếu

**Câu 2. Yếu tố nào là cơ bản thúc đẩy tư bản Pháp xâm lược Việt Nam?**

A. Do nhu cầu về thị trường và thuộc địa.

B. Chính sách cấm đạo Gia-tô của nhà Nguyễn.

C. Chế độ cai trị của nhà Nguyễn bảo thủ về chính trị, lạc hậu về kinh tế.

D. Pháp muốn gây ảnh hưởng của mình đối với các nước.

**Câu 3. Tình hình triều đình nhà Nguyễn nửa đầu thế kỉ XIX như thế nào?**

A. Triều đình nhà Nguyễn bị nhân dân chán ghét.

B. Triều đình nhà Nguyễn được nhân dân ủng hộ.

C. Triều đình nhà Nguyễn khủng hoảng, suy yếu.

D. Triều đình biết củng cố khối đoàn kết giữa quần thần.

**Câu 4. Pháp chọn Đà Nẵng làm mục tiêu mở đầu cuộc tấn công nhằm thực hiện kế hoạch gì?**

A. Kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh”.

B. Chiếm Đà Nẵng, kéo quân ra Huế.

C. Buộc triều đình Huế nhanh chóng đầu hàng.

**Câu 5. Ai đã chỉ huy quân dân ta anh dũng chống trả trước cuộc tấn công của Pháp tại Đà Nẵng?**

A. Hoàng Diệu.

B. Nguyễn Tri Phương,

C. Nguyễn Trung Trực.

D. Trương Định.

**Câu 6. Trận Đà Nẵng có kết quả như thế nào?**

A. Thực dân Pháp chiếm được Đà Nẵng.

B. Thực dân Pháp phải rút quân về nước.

C. Pháp chỉ chiếm được bán đảo Sơn Trà phải chuyển hướng tấn công Gia Định

D. Triều đình và Pháp giảng hoà.

**Câu 7. Trung tâm hệ thống chiến lũy Chí Hòa do ai trấn giữ?**

A. Trương Định.

B. Nguyễn Tri Phương,

C. Phan Thanh Giản.

D. Nguyễn Trường Tộ.

**Câu 8. Ngày 20-6-1867, quân Pháp kéo đến trước thành Vĩnh Long, ép ai phải nộp thành không điều kiện?**

A. Nguyễn Tri Phương.

B. Nguyễn Trường Tộ.

C. Phan Thanh Giản.

D. Trương Định.

**Câu 9. Theo Hiệp ước Nhâm Tuất, triều đình Nguyễn thừa nhận quyền cai quản của Pháp ở đâu?**

A. Ba tỉnh miền Tây Nam Kì và đảo Côn Lôn.

B. Ba tỉnh miền Đông Nam kì và đảo Côn Lôn.

C. Ba tỉnh miền Đông Nam Kì với đảo Phú Quốc.

D. Ba tỉnh miền Tây Nam Kì với đảo Côn Đảo.

**Câu 10. Theo Hiệp ước Nhâm Tuất, triều đình Huế đồng ý mở ba cửa biển nào cho Pháp vào buôn bán?**

A. Đà Nẵng, Thuận An, Quy Nhơn.

B. Đà Nẵng, Thuận An, Quảng Yên.

C. Đà Nẵng, Ba Lạt, Quảng Yên.

D. Đà Nẵng, Ba Lạt, Cửa Việt.

**Câu 11**. **Sau khi chiếm được các tỉnh Nam Kì, việc đầu tiên thực dân Pháp đã làm gì?**

A. Thiết lập bộ máy thống trị và tiến hành bóc lột kinh tế Nam Bộ.
B. Chuẩn bị lực lượng đánh Bắc Kì.
C. Chuẩn bị lực lượng đánh Campuchia.
D. Xuất bản báo chí nhằm tuyên truyền cho kế hoạch xâm lược.

**Câu 12**. **Trước những hành động của Pháp, triều đình Huế thực hiện chính sách đối nội, đối ngoại như thế nào?**

A. Vơ vét tiền của của nhân dân.
B. Đàn áp, bóc lột nhân dân và tiếp tục chính sách “bế quan toả cảng” \
C. Bóc lột nhân dân, bồi thường chiến tranh cho Pháp.
D. Thương lượng với Pháp để chia sẻ quyền thống trị.

**Câu 13**. **Thực dân Pháp lấy cớ gì để tiến quân ra Bắc?**

A. Vì triều đình không thi hành đúng Hiệp ước 1862.
B. Vì triều đình cầu cứu nhà Thanh.
C. Lấy cớ giải quyết vụ Đuy-puy.
D. Lợi dụng triều đình nhờ đem tàu ra Hạ Long dẹp cướp biển.

**Câu 14. Ai là Tổng đốc thành Hà nội vào năm 1873?**

A. Hoàng Diệu.
B. Nguyễn Tri Phương,
C. Tôn Thất Thuyết.
D. Phan Thanh Giản.

**Câu 15. Trong vòng chưa đầy một tháng sau khi chiếm Hà Nội , Pháp cho quân chiếm các tỉnh nào?**

A. Hải Dương, Hà Tây, Hưng Yên, Phủ Lí, Ninh Bình.
B. Hải Dương, Hà Bắc, Hưng Yên, Phủ Lí, Nam Định,
C. Hải Dương, Hà Tây, Bắc Ninh, Hưng Yên, Phủ Lí.
D. Hải Dương, Hưng Yên, Phủ Lí, Ninh Bình, Nam Định.

**Câu 16.** **Trận đánh gây được tiếng vang lớn nhất năm 1873 ở Bắc Kì là trận nào?**

A. Trận bao vây quân địch ở thành Hà Nội.
B. Trận đánh địch ở Thanh Hoá.
C. Trận phục kích của quân ta và quân Cờ Đen ở cầu Giấy (Hà Nội).
D. Trận phục kích của quân ta ở ngoại thành Nội.

**Câu 17**. **Chiến thắng cầu Giấy lần thứ nhất có ý gì?**

A. Quân Pháp hoang mang, quân dân ta phấn khởi càng hăng hái đánh giặc.
B. Quân Pháp hoang mang, triều đình lo sợ.
C. Quân Pháp phải rút khỏi Bắc Kì.
D. Nhiều sĩ quan và binh lính Pháp bị giết tại trận.

**Câu 18**. **Vì sao thực dân Pháp tìm cách thương lượng với triều đình Huế thiết lập bản Hiệp ước 1874?**

A. Do Pháp bị thất bại trong việc đánh chiếm thành Hà Nội.
B. Do chúng bị chặn đánh ở Thanh Hóa.
C. Do chúng bị thất bại ở Cầu Giấy lần thứ nhất.
D. Do chúng bị thất bại ở cầu Giấy lần thứ hai.

**Câu 19**. **Hậu quả của Hiệp ước Giáp Tuất (1874) là gì?**

A. Làm mất chủ quyền của dân tộc ta.
B. Làm mất chủ quyền của 6 tỉnh Nam Kì.
C. Làm mất chủ quyền về ngoại giao của Việt Nam.
D. Làm mất một phần quan trọng chủ quyền lãnh thổ, ngoại giao và thương mại của Việt Nam.

**Câu 20**. **Thực dân Pháp lấy cớ gì để tấn công Bắc Kì lần thứ hai?**

A. Triều đình không dẹp nổi các cuộc khởi nghĩa của nhân dân.
B. Triều đình không bồi thường chiến phí cho Pháp,
C. Trả thù sự tấn công của quân cờ đen.
D. Triều đình vi phạm Hiệp ước 1874, giao thiệp với nhà Thanh.

**Câu 21. Thực dân Pháp hoàn thành cơ bản cuộc xâm lược Việt Nam khi nào?**

A. Sau khi đánh chiếm thành Hà Nội lần thứ hai.

B. Sau khi Hiệp ước Hác-măng và Pa-tơ-nốt kí kết.

C. Sau khi đánh chiếm kinh thành Huế.

D. Sau khi đánh chiếm Đà Nẵng.

**Câu 22. Sau khi đã hoàn thành về cơ bản cuộc xâm lược Việt Nam, thực dân Pháp bắt đầu làm gì?**

A. Khai thác thuộc địa lần thứ nhất.

B. Khai thác thuộc địa lần thứ hai.

C. Bắt đầu xúc tiến việc thiết lập bộ máy chính quyền thực dân và chế độ bảo hộ lên phần lãnh thổ Bắc Kì và Trung Kì.

D. Bắt đầu xúc tiến việc lập bộ máy cai trị trên toàn Việt Nam.

**Câu 23. Sau khi đã hoàn thành về cơ bản cuộc xâm lược Việt Nam, thực dân Pháp gặp phải sự phản kháng quyết liệt của lực lượng nào?**

A. Một số quan lại yêu nước và nhân dân ở các địa phương, cả trong Nam lẫn ngoài Bắc.

B. Một số văn thân, sĩ phu yêu nước trong triều đình Huế.

C. Một số quan lại và nhân dân yêu nước ở Trung Kì.

D. Toàn thể dân tộc Việt Nam.

**Câu 24. Dựa vào phong trào kháng chiến của nhân dân phải chủ chiến trong triều đình Huế đại diện là những ai mạnh tay hành động chống Pháp?**

A. Nguyễn Trường Tộ, Phan Thanh Giản.

B. Tôn Thất Thuyết và Nguyễn Văn Tường.

C. Tôn Thất Thuyết và vua Hàm Nghi.

D. Nguyễn Văn Tường và Nguyễn Đức Nhuận.

**Câu 25. Phe chủ chiến do Tôn Thất Thuyết cầm đầu được lực lượng nào ủng hộ?**

A. Nhân dân và các quan lại chủ chiến các địa phương.

B. Các quan lại trong triều đình,

C. Vua Hàm Nghi.

D. Nhân dân cả nước.

**Câu 26. Trước hành động ngày một quyết liệt của Tôn Thất Thuyết thực dân pháp đã làm gì?**

A. Mua chuộc Tôn Thất Thuyết.

B. Tìm mọi cách để tiêu diệt phái chủ chiến,

C. Giảng hòa với phái chủ chiến.

D. Tìm cách ly gián giữa Tôn Thất Thuyết và quan lại phái chủ chiến.

**Câu 27. Tôn Thất Thuyết hạ lệnh tấn công quân Pháp ở đâu?**

A. Tòa Khâm sứ và Hoàng Thành.

B. Đồn Mang Cá và Hoàng Thành,

C. Hoàng Thành.

D. Tòa Khâm sứ và đồn Mang Cá.

**Câu 28. Trong giai đoạn từ năm 1885 đến năm 1888, phong trào Cần Vương được đặt dưới sự chỉ huy của ai?**

A. Tôn Thất thuyết và Nguyễn Văn Tương.

B. Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết.

C. Nguyễn Văn Tường và Trần Xuân Soạn,

D. Nguyễn Đức Nhuận, Đào Doãn Dịch.

**Câu 29. Nội dung cơ bản của Chiếu cần vương là gì?**

A. Kêu gọi văn thân sĩ phu đứng lên cứu nước.

B. Kêu gọi văn thân và nhân dân đứng lên giúp vua cứu nước.

C. Kêu gọi văn thân và nhân dân chống phái chủ hòa.

D. Kêu gọi văn thân sĩ phu lãnh đạo cuộc kháng chiến.

**Câu 30. Phong trào yêu nước chống xâm lược đã dâng lên sôi nổi, kéo dài từ 1885 đến cuối thế kỉ XIX, được gọi là phong trào gì?**

A. Phong trào nông dân.

B. Phong trào nông dân Yên Thế.

C. Phong trào Cần vương.

D. Phong trào Duy Tân.

**Câu 31. Phong trào cần vương diễn ra sôi nổi nhất ở đâu?**

A. Bắc Kì và Nam Kì.

B. Trung Kì và Nam Kì.

C. Nam Kì, Trung Kì và Bắc Kì.

D. Trung Kì và Bắc Kì.

**Câu 32. Lãnh đạo các cuộc khởi nghĩa trong phong trào cần Vương là ai?**

A. Văn thân sĩ phu yêu nước.

B. Những võ quan triều đình.

C. Nông dân.

D. Địa chủ các địa phương.

**Câu 33. Lực lượng nào tham gia đông nhất trong khởi nghĩa nông dân Yên Thế?**

A. Công nhân.

B. Nông dân.

C. Các dân tộc sống ở miền núi.

D. Nông dân và công nhân.

**Câu 34. Yên Thế thuộc địa phận của tỉnh nào?**

A. Bắc Giang.

B. Bắc Ninh.

C. Hưng Yên.

D. Thanh Hóa.

**Câu 35. Vị chỉ huy tối cao của nghĩa quân Yên Thế là ai?**

A. Đề Nắm.

B. Đề Thám.

C. Đề Thuật

D. Đề Chung.

**Câu 36. Lãnh đạo của khởi nghĩa Yên Thế thuộc tầng lớp nào?**

A. Văn thân, sĩ phu.

B. Võ quan

C. Nông dân.

D. Địa chủ

**Câu 37. Đến năm 1891, từ Yên Thế, nghĩa quân mở rộng hoạt động sang vùng nào?**

A. Yên Lễ, Mục Sơn, Nhã Nam, Hữu Thượng.

B. Phủ Lạng Thương,

C. Tiên Lữ (Hưng Yên),

D. Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hóa, Hưng Yên, Hải Dương.

**Câu 38. Trong giai đoạn từ năm 1893 đến năm 1897, ai là lãnh tụ tối cao của khởi nghĩa Yên Thế?**

A. Đề Nắm.

B. Đề Thám

C. Nguyễn Trung Trực.

D. Phan Đình Phùng

**Câu 39. Trong giai đoạn từ 1884 - 1892,ai là thủ lĩnh có uy tin nhất của cuộc khởi nghĩa Yên Thế?**

A. Đề Thám

B. Đề Nắm

C. Phan Đình Phùng

D. Nguyễn Trung Trực

**Câu 40. Giai đoạn 1893-1908 là thời kì nghĩa quân Yên Thế làm gì?**

A. Xây dựng phòng tuyến

B. Tìm cách giải hoà với quân Pháp

C. Vừa chiến đấu, vừa xây dựng cơ sở

D. Tích luỹ lương thực, xây dựng quân tinh nhuệ

**Câu 41. Giai đoạn 1893-1908 khi nhận thấy tương quan lực lượng của ta và địch quá chênh lệch, Đề Thám đã có một quyết định sáng suốt đó là?**

A. Tìm cách giảng hoà với quân Pháp

B. Lo tích luỹ lương thực

C. Xây dựng đội quân tinh nhuệ, sẵn sàng chiến đấu.

D. Liên lạc với một số nhà yêu nước: Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh.

**Câu 42. Vì sao cuộc khởi nghĩa Yên Thế được xem là cuộc khởi nghĩa nông dân?**

A. Cuộc khởi nghĩa có nông dân tham gia dưới sự chỉ huy của văn thân, sĩ phu.

B. Cuộc khởi nghĩa mà mục tiêu chủ yếu là đòi ruộng đất cho nông dân.

C. Cuộc khởi nghĩa mà lực lượng tham gia chủ yếu là nông dân.

D. Cuộc khởi nghĩa mà lãnh đạo và lực lượng tham gia khởi nghĩa đều là nông dân.

**Câu 43. Tính chất của cuộc khởi nghĩa Yên Thế?**

A. Thể hiện tính dân tộc yêu nước sâu sắc.

B. Là phong trào giải phóng dân tộc.

C. Phong trào mang tính chất bảo vệ dân tộc.

D. Phong trào mang tính chất là cuộc cách mạng dân chủ tư sản.

**CHƯƠNG II: XÃ HỘI VIỆT NAM TỪ NĂM 1897 ĐẾN NĂM 1918**

**Câu 1.** Âm mưu thâm độc nhất của Pháp trong việc thành lập Liên bang Đồng Dương là gì?

A. Chia rẽ các dân tộc Đông Dương trong sự thống nhất giả tạo.

B. Tăng cường ách áp bức, kìm kẹp làm giàu cho tư bản Pháp.

C. Biến Đông Dương thành một tỉnh của Pháp, xoá tên Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia trên bản đồ thế giới.

D. Từng bước xây dựng và hoàn thiện bộ máy hành chính.

**Câu 2.** Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất trong lĩnh vực nông nghiệp thực dân Pháp đã áp dụng chính sách gì?

A. Cướp đoạt ruộng đất.

B. Nhổ lúa trồng cây công nghiệp.

C. Thu tô nặng.

D. Lập đồn điền.

**Câu 3.** Trong công nghiệp, trước hết Pháp tập trung vào ngành gì?

A. Sản xuất xi mãng và gạch ngói.

B. Khai thác than và kim loại.

C. Chế biến gỗ và xay xát gạo.

D. Khai thác điện, nước.

**Câu 4.** Chính sách nào dưới đây thuộc về chính trị mà Pháp đã áp dụng ở Việt Nam ngay từ khi tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ nhất?

A. Chính sách “Chia để trị”.

B. Chính sách “dùng người Pháp trị người Việt”,

C. Chính sách “đồng hoá” dân tộc Việt Nam.

D. Chính sách “khủng bố trắng” đối với dân tộc Việt Nam.

**Câu 5.** Trong quá trình khai thác trên lĩnh vực công nghiệp ở Việt Nam, thực dân Pháp chú trọng khai thác ngành nào?

A. Ngành công nghiệp nặng.

B. Ngành công nghiệp nhẹ.

C. Ngành khai thác mỏ.

D. Ngành luyện kim và cơ khí.

**Câu 6.** Chính sách nào dưới đây là Chính sách thâm độc nhất mà thực dân Pháp áp dụng trên lĩnh vực nông nghiệp trong quá trình khai thác thuộc địa ở Việt Nam?

A. Đẩy mạnh việc cướp đoạt ruộng đất của nông dân Việt Nan.

B. Lập các đồn điền để trồng các loại cây công nghiệp,

C. Thu mua lương thực với giá rẻ mạt đối với nông dân.

D. Tăng các loại thuế đối với sản xuất nông nghiệp.

**Câu 7.** Chính sách khai thác bóc lột của thực dân Pháp đã làm cho nền kinh tế Việt Nam như thế nào?

A. Tài nguyên thiên nhiên bị bóc lột cùng kiệt.

B. Nông nghiệp giẫm chân tại chỗ.

C. Công nghiệp phát triển nhỏ giọt, thiếu hẳn một nền công nghiệp nặng.

D. Kinh tế Việt Nam cơ bản vẫn là nền sản xuất nhỏ, lạc hậu, phụ thuộc

**Câu 8.** Hệ thống giáo dục phổ thông thời Pháp thuộc chia ra mấy bậc. Đó là những bậc nào?

A. Hai bậc: Tiểu học và Trung học.

B. Hai bậc: Ấu học và Tiểu học.

C. Ba bậc: Ấu học, Tiểu học và Trung học.

D. Ba bậc: Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông.

**Câu 9.** Mục đích của Pháp trong việc mở trường học để làm gì?

A. Phát triển nền giáo dục Việt Nam.

B. Khai minh nền văn hoá giáo dục Việt Nam.

C. Do nhu cầu học tập của con em quan chức và để đào tạo người bản xứ phục vụ cho Pháp.

D. Do nhu cầu học tập của nhân dân - ngày một cao

**Câu 10.** Giai cấp, tầng lớp nào ở Việt Nam ngày càng gánh chịu nhiều thứ thuế và bị khổ cực trăm bề?

A. Giai cấp tư sản dân tộc.

B. Tầng lớp tiểu tư sản.

C. Giai cấp công nhân làm thuê.

D. Giai cấp nông dân.

**Câu 11.** Thành phần xuất thân của giai cấp công nhân Việt Nam chủ yếu từ:

A. Giai cấp tư sản bị thực dân Pháp đình chỉ hoạt động kinh doanh.

B. Giai cấp nông dân bị tước ruộng đất.

C. Tầng lớp tiểu tư sản bị thất nghiệp.

D. Giai cấp địa chủ nhỏ bị thực dân Pháp thu toàn bộ ruộng đất.

**Câu 12.** Cùng với sự phát triển đô thị, các giai cấp tầng lớp mới đã xuất hiện đó là:

A. Những người buôn bán, chủ doanh nghiệp.

B. Tư sản, tiểu tư sản, công nhân.

C. Những nhà thầu khoán, đại lý.

D. Chủ xí nghiệp, chủ hãng buôn bán.

**Câu 13.** Mầm mống ra đời của tầng lớp tư sản dân tộc xuất phát từ đâu?

A. Từ một số người đứng ra hoạt động công thương nghiệp.

B. Từ một số người nông dân giàu có chuyển hướng kinh doanh,

C. Từ một số tiểu tư sản có ít vốn chuyển hướng kinh doanh.

D. Tất cả các thành phần trên.

**Câu 14.** Điểm mới của xu hướng cứu nước đầu thế kỉ XX?

A. Củng cố chế độ phong kiến Việt Nam, không lệ thuộc Pháp.

B. Đưa đất nước phát triển theo con đường TBCN.

C. Học tập Nhật Bản, đẩy mạnh cuộc vận động yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản.

D. Yêu cầu nhà vua thực hiện cải cách duy tân đất nước.

**Câu 15.** Khi tiếp nhận con đường cứu nước mới-dân chủ tư sản, các sĩ phu yêu nước Việt Nam chủ trương theo hai hướng đó là:

A. Bạo động và cải cách.

B. Đánh Pháp và hoà Pháp.

C. Theo phương Tây và theo Nhật.

D. Dựa vào Nhật và dựa vào Pháp.

**Câu 16**. Đầu thế kỉ XX, trong nhận thức của các sĩ phu Việt Nan, muốn đất nước phát triển phải đi theo con đường nào?

A. Đi theo con đường cải cách của Trung Quốc.

B. Đi theo con đường duy tân của Nhật Bản.

C. Đi theo cách mạng vô sản ở Pháp.

D. Đi theo con đường cách mạng tháng Mười Nga.

**Câu 17.** Những người đi tiên phong trong phong trào yêu nước và cách mạng ở Việt Nam đầu thế kỉ XX là ai?

A. Nguyễn Thái Học, Phạm Tuấn Tài, Nguyễn Khắc Nhu.

B. Nguyễn Ái Quốc.

C. Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh.

D. Nguyễn Ái Quốc, Phan Bội Châu.

**Câu 18**. Cuộc vận động giải phóng dân tộc đầu thế kỉ XX để gắn việc đánh đuổi thực dân Pháp với:

A. Đánh đuổi phong kiến tay sai.

B. Cải biến xã hội.

C. Giành độc lập dân tộc.

D. Giải phóng giai cấp nông dân.

**Câu 19**. Hình thức đấu tranh nào dưới đây gắn với phong trào yêu nước của các sĩ phu Việt Nam đầu thế kỉ XX?

A. Đấu tranh đơn thuần bằng vũ trang.

B. Đấu tranh vũ trang kết hợp với đấu tranh chính trị, ngoại giao

C. Đấu tranh chủ yếu bằng hình thức chính trị.

D. Dùng biện pháp cải cách yêu cầu thực dân Pháp trả độc lập.

**Câu 20.** Là lãnh tụ tiêu biểu nhất trong phong trào giải phóng dân tộc đầu thế kỉ XX, Phan Bội Châu đã đề ra chủ trương như thế nào để cứu nước, cứu dân?

A. Chủ trương dùng cải cách kinh tế để nâng cao đời sống nhân dân.

B. Chủ trương dùng bao động vũ trang đánh đuổi Pháp.

C. Chủ trương thoả hiệp với Pháp để Pháp trao trả độc lập.

D. Chủ trương phê phán chế độ thuộc địa, vua quan, hô hào cải cách xã hội.

**Câu 21.** Mục đích của Hội Duy tân là gì?

A. Gửi thanh niên sang Nhật du học.

B. Phát động thanh niên tham gia phong trào Đông Du.

C. Lập ra một nước Việt Nam độc lập.

D. Đánh đổ đế quốc Pháp giành độc lập dân tộc.

**Câu 22.** Phong trào Đông Du đưa thanh niên Việt Nam sang nước nào học tập?

A. Nước Pháp.

B. Nước Nga.

C. Nước Nhật.

D. Nước Mỹ.

**Câu 23.** Mục đích cơ bản trong phong trào Đông du của Phan Bội Châu là gì?

A. Đưa người Việt Nam sang các nước phương Đông để học tập kinh nghiệm về đánh Pháp.

B. Đưa thanh niên Việt Nam sang Trung Quốc học tập để chuẩn bị lực lượng lãnh đạo cho cách mạng Việt Nam.

C. Phan Bội Châu trực tiếp sang Nhật, cầu viện Nhật giúp Việt Nam đánh Pháp.

D. Đưa thanh thiếu niên Việt Nam sang Nhật học tập để chuẩn bị lực lượng chống Pháp.

**Câu 24.** Tháng 3-1907, ở Bắc Kì có một cuộc vận động được các sĩ phu chú trọng, đó là cuộc vận động nào?

A. Cuộc vận động Duy tân.

B. Phong trào Đông du.

C. Cuộc vận động cải cách văn hoá theo lối tư sản (Đông Kinh nghĩa thục).

D. Phong trào chống thuế ở Trung Kì.

**Câu 25.** Ai là người lãnh đạo phong trào Duy tân?

A. Phan Châu Trinh và Huỳnh Thúc Kháng

B. Phan Châu Trinh, Phan Bội Châu,

C. Lương Văn Can, Nguyễn Quyền.

D. Lê Đại, Vũ Hoàng.

**Câu 26.** Mở trường, diễn thuyết về các đề tài sinh hoạt xã hội, tình hình thế giới, tuyên truyền đả phá các hủ tục phong kiến lạc hậu, đua nhau cắt tóc ngắn, mặc áo ngắn, đả kích quan lại xấu, cổ động việc mở mang công thương...Đó là hoạt động của phong trào nào?

A. Phong trào Đông du (1905)

B. Đông Kinh nghĩa thục (1907)

C. Cuộc vận động Duy tân (1908)

D. Phong trào chống thuế ở Trung Kì (1908)

**Câu 27.** Phan Châu Trinh đã đề cao phương châm gì đối với nhân dân Việt Nam?

A. “Tự lực, tự cường”.

B. “Tự lực cánh sinh”

C. “Tự lực khai hoá”.

 D. “Tự do dân chủ”.

**Câu 28.** Phong trào Duy tân của Phan Châu Trinh đã làm bùng lên trong quần chúng ngọn lửa đấu tranh:

A. Chống thực dân Pháp và bọn vua quan phong kiến mạnh mẽ.

B. Chống đi phu, đòi giảm sưu thuế.

C. Chống chính sách chia để trị của Pháp.

D. Chống chiến tranh, bảo vệ hoà bình ở Việt Nam.

**Câu 29.** Điểm nào dưới đây là điểm giống nhau của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh trong quá trình hoạt động cách mạng của mình?

A. Đều thực hiện chủ trương dùng bạo lực cách mạng để đánh (đuổi thực dân Pháp).

B. Đều noi theo gương Nhật Bản để tự cường,

C. Đều chủ trương thực hiện cải cách dân chủ.

D. Đều chủ trương giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc.

**Câu 30.** Kết quả lớn nhất của phong trào chống sưu thuế năm 1908?

A. Địa chủ phong kiến phải giảm sưu thuế cho nông dân.

B. Thức tỉnh phong trào chống sưu thuế ở các tỉnh Bắc Kì.

C. Làm tê liệt chính quyền của thực dân phong kiến ở nông thôn.

D. Lối làm ăn theo phương thức tư bản chủ nghĩa được truyền bá..

**Câu 31.** Vì sao Nguyễn Ái Quốc không đi theo con đường cứu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh và các bậc tiền bối yêu nước đầu thế kỉ XX?

A. Con đường của họ không có nước nào áp dụng.

B. Con đường của họ là con đường cách mạng tư sản.

C. Nguyễn Ái Quốc nhìn thấy sự bế tắc của các con đường cứu nước đó.

D. Con đường cứu nước của họ chỉ đóng khung trong nước, không thoát khỏi sự bế tắc của chế độ phong kiến.

**Câu 32.** Trong thời gian trở lại Pháp, Nguyễn Ái Quốc hăng hái hoạt động trong các phong trào nào?

A. Phong trào giải phóng dân tộc của các nước thuộc địa.

B. Phong trào đấu tranh của công nhân Pháp,

C. Phong trào yêu nước của Việt kiều ở Pháp.

D. Phong trào yêu nước của Việt kiều và phong trào đấu tranh của công nhân Pháp.

**Câu 33**. Trong những năm trở lại Pháp, Nguyễn Ái Quốc đã nhanh chóng trở thành nhân vật lãnh đạo của tổ chức nào?

A. Hội người Việt Nam yêu nước ở Pa-ri.

B. Hội Việt kiều yêu nước tại Véc-xai.

C. Phong trào đấu tranh của công nhân Pháp.

D. Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa.